

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	10 - 45



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Cơ khí Lữ Gia, một doanh nghiệp nhà nước được thành lập năm 1978 theo Quyết định số 8032/QĐ-UB-KT ngày 28 tháng 12 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 8 tháng 3 năm 2000 và các lần thay đổi.

Vốn điều lệ của Công ty là 1.928.547.650.000 VND, được chia thành 192.854.765 cổ phần bằng nhau, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tên giao dịch bằng Tiếng Anh của Công ty: CII Bridges & Roads Investment Joint Stock Company.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, mã cổ phiếu: LGC.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Vũ Hoàng	Chủ tịch
Ông Rodrigo Emmanuel Franco	Phó Chủ tịch
Ông Lê Quốc Bình	Thành viên
Ông Dương Trường Hải	Thành viên
Ông Phạm Thế Chính	Thành viên
Ông Francis Gerard Elizaga Aberilla	Thành viên
Ông Christopher Daniel C. Lizo	Thành viên

Ban kiểm soát

Ông Trần Ngọc Tiến	Trưởng ban Kiểm soát
Bà Dương Thị Long Nghi	Thành viên
Bà Phạm Thị Thanh Phương	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Thế Chính	Tổng Giám đốc
Ông Francis Gerard Elizaga Aberilla	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Chính	Phó Tổng Giám đốc, phụ trách công tác Tài chính (Bổ nhiệm ngày 5 tháng 3 năm 2020, miễn nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính)
Ông Lê Trung Hiếu	Giám đốc Tài chính (Bổ nhiệm ngày 5 tháng 3 năm 2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Số 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn Quản trị Công ty áp dụng cho các công ty Đại chúng và Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Thế Chính
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Số: 409/2020/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2020, từ trang 5 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Như trình bày tại Thuyết minh số 5.4 và 5.5, Tổng giá trị khoản phải thu theo hợp đồng ký với Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc (“Tuấn Lộc”) bao gồm gốc và lãi là 326.374.958.704 VND với mục đích là để Tuấn Lộc góp vốn vào Công ty CP BOT Trung Lương Mỹ Thuận (“Doanh nghiệp dự án”) và đảm bảo bằng chính cổ phần mà công ty này sở hữu trong Doanh nghiệp dự án. Theo thỏa thuận, khi dự án hoàn thành đưa vào thu phí thì Tuấn Lộc sẽ chính thức chuyển nhượng cổ phần cho Công ty. Những năm qua do nhiều yếu tố khách quan dẫn đến dự án BOT Trung Lương Mỹ Thuận gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai. Tuy nhiên, vào ngày 04 tháng 12 năm 2019, dự án đã chính thức được giải ngân số tiền 1.390 tỷ VND vốn Ngân sách Nhà nước. Doanh nghiệp dự án đang đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo mục tiêu hoàn thành dự án vào quý II năm 2021, điều chỉnh một số hạng mục đảm bảo thông tuyến vào cuối năm 2020. Với thỏa thuận hưởng lợi nhuận trên tỷ suất cố định của hợp đồng BOT thì nhà đầu tư không bị tổn thất giá trị. Bên cạnh đó, theo hợp đồng đã ký kết thì Công ty là người nắm giữ quyền, khi dự án hoàn thành thì Công ty có quyền yêu cầu và Tuấn Lộc có nghĩa vụ phải chuyển nhượng cổ phần cho Công ty. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng khoản đầu tư trên có hiệu quả và chắc chắn sẽ bảo toàn vốn đầu tư.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.



Phan Huy Thăng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0147-2018-137-1
Giấy Ủy quyền số: 13/2020/UQ-CPAVIETNAM
ngày 26/03/2020 của Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên
Nguyễn Thị Ngọc Châm
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 2980-2019-137-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network
Tp. Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.045.240.378.424	1.458.060.899.566
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	30.169.465.509	83.089.108.096
1. Tiền	111		2.059.465.509	2.889.108.096
2. Các khoản tương đương tiền	112		28.110.000.000	80.200.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		29.572.394.358	21.101.555.302
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2a	29.572.394.358	21.101.555.302
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		956.236.999.131	1.317.137.002.444
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	31.050.198.677	25.245.234.353
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	6.753.797.512	102.974.143.512
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5a	152.369.443.331	51.893.670.425
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6a	775.324.919.933	1.139.236.524.143
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(9.261.360.322)	(2.212.569.989)
IV. Hàng tồn kho	140	5.8	26.969.736.134	34.522.394.607
1. Hàng tồn kho	141		26.969.736.134	34.522.394.607
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.291.783.292	2.210.839.117
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		27.211.857	57.463.134
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		305.214.227	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14a	1.959.357.208	2.153.375.983
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.128.213.475.682	2.403.829.318.797
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		326.374.958.704	352.430.602.090
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.5b	231.425.250.000	277.425.250.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	5.6b	94.949.708.704	75.005.352.090
II. Tài sản cố định	220		1.412.084.705	1.795.190.570
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	1.412.084.705	1.790.198.597
- Nguyên giá	222		3.112.044.571	3.112.044.571
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.699.959.866)	(1.321.845.974)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	4.991.973
- Nguyên giá	228		50.000.000	50.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(50.000.000)	(45.008.027)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	1.391.222.931
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	1.391.222.931
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	2.800.426.432.273	2.048.212.303.206
1. Đầu tư vào công ty con	251	5.11a	2.016.398.823.206	1.893.728.823.206
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.11b	780.517.609.067	154.483.480.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.2b	3.510.000.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		4.173.453.854.106	3.861.890.218.363

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.541.672.277.644	1.507.838.281.075
I. Nợ ngắn hạn	310		779.512.570.756	1.167.788.712.150
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	182.124.859.998	8.573.081.648
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	465.416.342.055	3.472.028.926
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14b	193.059.408	189.707.730
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	4.783.741.678	5.031.626.039
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16a	80.134.149.559	274.590.238.071
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17a	45.113.000.000	874.647.130.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.747.418.058	1.284.899.736
II. Nợ dài hạn	330		762.159.706.888	340.049.568.925
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.16b	81.514.387.963	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17b	680.645.318.925	340.049.568.925
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.631.781.576.462	2.354.051.937.288
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.18	2.631.781.576.462	2.354.051.937.288
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.928.547.650.000	1.928.547.650.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.928.547.650.000	1.928.547.650.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.657.748.096	3.657.748.096
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		69.610.184.378	55.653.921.378
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		629.965.993.988	366.192.617.814
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		366.192.617.814	162.197.149.107
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		263.773.376.174	203.995.468.707
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		4.173.453.854.106	3.861.890.218.363

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu



Dương Thị Nhung

Phó Tổng Giám đốc
phụ trách Tài chính


Nguyễn Văn Chính

Tổng Giám đốc



Phạm Thế Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.19	11.210.331.164	35.140.284.121
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.19	454.565.992	432.311.571
3. Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	5.19	10.755.765.172	34.707.972.550
4. Giá vốn hàng bán	11	5.20	9.533.830.051	30.611.710.331
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		1.221.935.121	4.096.262.219
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.21	373.500.577.284	384.722.479.917
7. Chi phí tài chính	22	5.22	81.209.832.537	165.137.320.682
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		80.537.477.537	132.067.832.529
8. Chi phí bán hàng	25		-	65.700.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.23	13.334.601.261	8.666.708.224
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)]	30		280.178.078.607	214.949.013.230
11. Thu nhập khác	31	5.24	1.200.000.000	1.314.885.735
12. Chi phí khác	32	5.25	2.252.813.433	395.677.258
13. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(1.052.813.433)	919.208.477
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		279.125.265.174	215.868.221.707
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.26	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		279.125.265.174	215.868.221.707

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Phó Tổng Giám đốc
phụ trách Tài chính

Tổng Giám đốc



Dương Thị Nhung



Nguyễn Văn Chính




Phạm Thế Chinh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	279.125.265.174	215.868.221.707
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	383.105.865	383.113.896
Các khoản dự phòng	03	7.048.790.333	(3.492.954.356)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	(70.909)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(372.828.222.284)	(351.652.920.855)
Chi phí lãi vay	06	80.537.477.537	132.067.832.529
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(5.733.583.375)	(6.826.777.988)
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(4.175.037.075)	(193.562.118.102)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	1.015.346.280	15.176.938.174
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	3.850.783.355	73.495.377.946
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	30.251.277	28.741.057
Tiền lãi vay đã trả	14	(126.583.833.720)	(55.765.799.409)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(933.107.678)	(1.307.840.420)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(132.529.180.936)	(168.761.478.742)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(163.230.839.056)	(28.409.209.217)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	96.774.227.094	92.501.740.657
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(77.120.330.137)	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	138.101.310.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	249.274.480.448	329.691.379.574
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	105.697.538.349	531.885.221.014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
		VND	VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	5.000.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(31.088.000.000)	(310.258.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(26.088.000.000)	(310.258.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(52.919.642.587)	52.865.142.272
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	83.089.108.096	30.223.894.915
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	70.909
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	30.169.465.509	83.089.108.096

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Phó Tổng Giám đốc
phụ trách Tài chính

Tổng Giám đốc



Dương Thị Nhung



Nguyễn Văn Chính



Phạm Thế Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Mẫu B 09 - DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Cơ khí Lữ Gia, một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập năm 1978 theo Quyết định số 8032/QĐ-UB-KT ngày 28 tháng 12 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 8 tháng 3 năm 2000 và các lần thay đổi.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: CII Bridges & Roads Investment Joint Stock Company, tên viết tắt là: CII Bridges & Roads.

Vốn điều lệ của Công ty là 1.928.547.650.000 VND, được chia thành 192.854.765 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Công ty mẹ của Công ty là Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (“CII”), trụ sở chính tại tầng 20, tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ là 54,4%.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, mã cổ phiếu: LGC.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 16 (tại ngày 1 tháng 1 năm 2019: 15).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty: lắp đặt hệ thống điện; sản xuất thiết bị điện khác; sửa chữa thiết bị điện; hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bán buôn chuyên doanh khác; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; sản xuất các cấu kiện kim loại; sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; lắp đặt hệ thống xây dựng khác; bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; giáo dục nghề nghiệp; xây dựng công trình công ích; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; chuẩn bị mặt bằng; khai thác xử lý và cung cấp nước; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; các dịch vụ tăng cường sức khỏe.

Hoạt động chính của Công ty trong năm là đầu tư và quản lý các công ty con hoạt động trong lĩnh vực đầu tư cầu đường; thi công xây lắp hệ thống thiết bị chiếu sáng công cộng, duy tu bảo dưỡng công trình công cộng; kinh doanh bất động sản.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

1.3 Các sự kiện quan trọng đã xảy ra trong năm tài chính

Ngày 20 tháng 12 năm 2018, Bộ Giao thông Vận tải đã chấp thuận việc Công ty nhận chuyển nhượng 51% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên từ Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc. Các thủ tục chuyển nhượng được hoàn tất trong tháng 1 năm 2019, do đó, Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên chính thức trở thành công ty con vào ngày 21 tháng 1 năm 2019. Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên là doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu Cổ Chiên, Quốc lộ 60, nối tỉnh Bến Tre và tỉnh Trà Vinh theo hình thức hợp đồng B.O.T.

Trong năm, Công ty TNHH Phát triển Cầu đường CII, một công ty con do Công ty sở hữu 99,99% vốn, đã bị giải thể theo Quyết định ngày 25 tháng 2 năm 2019 của Hội đồng Thành viên công ty này. Các thủ tục giải thể công ty con đã hoàn tất trong năm 2019 theo quy định hiện hành.

1.4 Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty đang đầu tư vào các công ty con và công ty liên doanh liên kết như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
<i>Công ty con</i>				
1. Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn	Tp. Hồ Chí Minh	89,98%	89,98%	Đầu tư xây dựng dự án B.T Cầu Sài Gòn
2. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội	Tp. Hồ Chí Minh	51,00%	51,00%	Đầu tư xây dựng dự án B.O.T mở rộng Xa lộ Hà Nội
3. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận	Tp. Hồ Chí Minh	99,99%	99,99%	Đầu tư, thu phí giao thông hoàn vốn dự án B.O.T mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua Tp. Phan Rang - Tháp Chàm
4. Công ty TNHH MTV BOT tỉnh Ninh Thuận	Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%	Đầu tư, thu phí giao thông hoàn vốn dự án B.O.T mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Ninh Thuận
5. Công ty CP Cầu đường Hiền An Bình	Tp. Hồ Chí Minh	99,99%	99,99%	Đầu tư vào các công ty dự án cầu đường
6. Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên	Tp. Hồ Chí Minh	51,00%	51,00%	Đầu tư, thu phí giao thông hoàn vốn dự án B.O.T xây dựng cầu Cổ Chiên, QL 60, tỉnh Trà Vinh và tỉnh Bến Tre

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CH

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

1.4 Cấu trúc Công ty (Tiếp theo)

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
7. Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miểu	Tỉnh Bến Tre	50,71%	50,36%	Đầu tư, thu phí giao thông hoàn vốn Dự án xây dựng cầu Rạch Miểu và mở rộng 4 đoạn tuyến Quốc lộ 60
8. Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng VRG (Đầu tư gián tiếp thông qua Công ty CP Cầu đường Hiền An Bình) Công ty liên doanh	Tỉnh Bình Dương	99,99%	99,99%	Đầu tư, thu phí giao thông hoàn vốn Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng đường ĐT 741
1. Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	Tp. Hồ Chí Minh	50%	50%	Đầu tư, xây dựng đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính riêng

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính riêng là có thể so sánh được.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư vào công ty con, góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có).

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty con, liên doanh, liên kết: Là khoản dự phòng tổn thất do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư (công ty con, liên doanh, liên kết) bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư khác: việc trích lập dự phòng tổn thất căn cứ vào giá trị hợp lý của khoản đầu tư tại thời điểm trích lập, trong trường hợp không xác định được giá trị hợp lý việc lập dự phòng căn cứ vào khoản lỗ của doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư.

Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu về cho vay là các khoản cho vay theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 8 tháng 8 năm 2019.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập báo cáo tài chính riêng. Chi phí trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp cho đến khi hàng được thanh lý.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao tài sản cố định hữu hình và vô hình

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2013; Thông tư 147/2016/TT-BTC hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi Thông tư 45/2013/TT-BTC về trích khấu hao tài sản cố định hiệu lực từ 28/11/2016 và Thông tư 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư 147/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ, quản lý, sử dụng, và trích khấu hao TSCĐ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 5 đến 10 năm.

Nguyên tắc kế toán chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng từ một đến ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết). Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát sinh và mệnh giá cổ phiếu phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận theo số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Cổ tức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

Các khoản dự trữ, các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập căn cứ vào điều lệ của Công ty và sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty chắc chắn thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ được ghi nhận theo giá trị thực tế phát sinh và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng. Các chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Nguyên tắc và phương pháp chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất hiện hành là 20% trên thu nhập tính thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của Cơ quan thuế có thẩm quyền.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Công cụ tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ và các khoản cho vay.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp, cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.059.465.509	2.889.108.096
Các khoản tương đương tiền	28.110.000.000	80.200.000.000
Cộng	30.169.465.509	83.089.108.096

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tiết kiệm có thời hạn gốc dưới 3 tháng.

5.2 ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá đánh giá lại VND	Giá gốc VND	Giá đánh giá lại VND	Giá gốc VND
a. Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	29.572.394.358	29.572.394.358	21.101.555.302	21.101.555.302
b. Dài hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	3.510.000.000	3.510.000.000	-	-

5.3 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Phải thu về chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp	2.103.257.936	2.103.257.936
Công ty CP Thương mại Nước giải khát Khánh An	2.103.257.936	2.103.257.936
Phải thu về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	28.946.940.741	23.141.976.417
Phải thu các bên liên quan (i)	3.281.596.531	2.555.588.865
Công ty CP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	7.300.776.974	2.824.178.378
Công ty Xây dựng số 9 - Công ty An Xuân Thịnh	3.744.703.767	3.744.703.767
Khu Quản lý Giao thông Đô thị số 1	2.945.801.731	2.943.324.734
Các khách hàng khác	11.674.061.738	11.074.180.673
Cộng	31.050.198.677	25.245.234.353
<i>(i) Chi tiết phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan</i>		
Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng VRG	1.200.000.000	-
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	1.143.894.008	1.539.094.256
Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn	506.390.065	506.390.065
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội	431.312.458	431.312.458
Công ty CII	-	78.792.086
Cộng	3.281.596.531	2.555.588.865

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.4 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Trả trước tiền nhận chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính	5.820.497.512	101.820.497.512
Công ty CP Thương mại Nước giải khát Khánh An	5.820.497.512	5.820.497.512
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	-	96.000.000.000
Trả trước cho người bán về mua hàng hóa, dịch vụ	933.300.000	1.153.646.000
Công ty TNHH Tư vấn Phát triển Xây dựng Minh Đạt	850.000.000	850.000.000
Các đối tượng khác	83.300.000	303.646.000
Cộng	6.753.797.512	102.974.143.512

5.5 PHẢI THU VỀ CHO VAY

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
a. Ngắn hạn		
Công ty CII (i)	105.646.443.331	46.520.670.425
Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng Ninh Thuận (ii)	39.500.000.000	4.000.000.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng CII (iii)	4.943.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên	2.280.000.000	1.373.000.000
	152.369.443.331	51.893.670.425
b. Dài hạn		
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc (iv)	231.425.250.000	231.425.250.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng Ninh Thuận (ii)	-	46.000.000.000
	231.425.250.000	277.425.250.000
Cộng	383.794.693.331	329.318.920.425
<i>Trong đó, phải thu các bên liên quan</i>		
Công ty CII (i)	105.646.443.331	46.520.670.425
Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng Ninh Thuận (ii)	39.500.000.000	50.000.000.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng CII (iii)	4.943.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên	2.280.000.000	1.373.000.000
Cộng	152.369.443.331	97.893.670.425

(i) Khoản hỗ trợ vốn cho Công ty CII sẽ đáo hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 với lãi suất được hưởng trong năm là 11%/năm.

(ii) Khoản hỗ trợ vốn cho Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng Ninh Thuận theo hợp đồng ký ngày 5 tháng 12 năm 2017 để thanh toán trước hạn nợ vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Hạn mức cho vay là 50 tỷ VND, thời hạn cho vay là 3 năm, khoản cho vay này sẽ đến hạn vào ngày 6 tháng 12 năm 2020. Lãi suất cho vay trong năm là 9,8%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.5 PHẢI THU VỀ CHO VAY (Tiếp theo)

- (iii) Khoản hỗ trợ vốn cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng CII theo hợp đồng ký ngày 17 tháng 7 năm 2019 để bổ sung vốn lưu động. Hạn mức cho vay là 10 tỷ VND, thời hạn cho vay là 1 năm, khoản cho vay này sẽ đến hạn vào ngày 17 tháng 7 năm 2020. Lãi suất cho vay trong năm là 9,5%/năm.
- (iv) Khoản phải thu theo hợp đồng đã ký ngày 24 tháng 4 năm 2015 với Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuần Lộc để góp vốn vào Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận. Ngày đáo hạn của hợp đồng là 30 tháng 6 năm 2021. Lãi suất cố định là 8,5%/năm. Tài sản đảm bảo là cổ phần mà Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuần Lộc sở hữu tại Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận.

5.6 PHẢI THU KHÁC

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	773.686.894.885	568.802.441.125
Phải thu lãi cho vay	826.253.964	456.816.981
Các khoản chi hộ	164.549.243	200.598.013
Phải thu người lao động	77.350.000	67.350.000
Ký cược, ký quỹ	14.000.000	14.000.000
Phải thu Công ty CP Tập đoàn Yên Khánh theo hợp đồng hợp tác đầu tư (i)	-	530.706.889.808
Khoản tạm góp vốn cho Công ty TNHH MTV BOT tỉnh Ninh Thuận	-	35.610.000.000
Phải thu lợi nhuận hợp tác đầu tư từ Công ty CP Hoàng An	-	2.164.201.375
Các khoản cho mượn	-	658.355.000
Các khoản phải thu khác	555.871.841	555.871.841
	775.324.919.933	1.139.236.524.143
b. Dài hạn		
Lãi cho vay phải thu Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuần Lộc	94.949.708.704	75.005.352.090
	94.949.708.704	75.005.352.090
Cộng	870.274.628.637	1.214.241.876.233

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.6 PHẢI THU KHÁC (Tiếp theo)

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<i>Trong đó, phải thu các bên liên quan</i>		
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	773.686.894.885	568.802.441.125
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội	375.178.025.858	205.033.073.409
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận	182.696.744.422	181.931.732.397
Công ty CP Cầu đường Hiền An Bình	137.121.622.086	103.147.132.800
Công ty TNHH MTV BOT tỉnh Ninh Thuận	78.690.502.519	78.690.502.519
Phải thu lãi từ các hợp đồng hỗ trợ vốn	361.978.540	206.214.328
Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên	284.819.804	70.552.690
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng CII	77.158.736	-
Công ty CII	-	113.717.194
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận	-	21.944.444
Các khoản phải thu khác	100.000.000	36.368.355.000
Khoản phải thu phụ cấp HĐTV của Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	100.000.000	100.000.000
Khoản tạm góp vốn cho Công ty TNHH MTV BOT tỉnh Ninh Thuận	-	35.610.000.000
Khoản hỗ trợ vốn của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII	-	658.355.000
Cộng	774.148.873.425	605.377.010.453

- (i) Khoản phải thu Công ty CP Tập đoàn Yên Khánh bao gồm gốc và lãi hợp tác đầu tư theo hợp đồng BCC ký ngày 10 tháng 8 năm 2017. Trong năm 2019, khoản tiền vốn gốc 462.850.380.000 VND đã được chuyển đổi thành vốn góp tăng thêm trong Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận tương ứng với 30% vốn điều lệ và khoản lãi còn lại được cân trừ với nợ phải trả cho Công ty CII theo thỏa thuận của các bên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.7 DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	31/12/2019			01/01/2019		
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	9.287.236.118	45.675.796	9.241.560.322	2.258.245.785	45.675.796	2.212.569.989
Trả trước cho người bán ngắn hạn	19.800.000	-	19.800.000	-	-	-
Cộng	9.307.036.118	45.675.796	9.261.360.322	2.258.245.785	45.675.796	2.212.569.989

5.8 HÀNG TỒN KHO

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	26.858.436.134	-	34.411.094.607	-
<i>Chi phí đầu tư các dự án B.O.T chưa khai thác</i>	25.207.545.926	-	30.703.792.366	-
<i>Chi phí thi công, lắp đặt, duy tu dở dang</i>	1.650.890.208	-	3.625.104.946	-
<i>Chi phí cung cấp dịch vụ dở dang</i>	-	-	82.197.295	-
Hàng hóa	111.300.000	-	111.300.000	-
Cộng	26.969.736.134	-	34.522.394.607	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CH

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.9 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2019	854.759.656	2.257.284.915	3.112.044.571
Tại ngày 31/12/2019	854.759.656	2.257.284.915	3.112.044.571
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2019	513.379.003	808.466.971	1.321.845.974
Khấu hao trong năm	85.804.656	292.309.236	378.113.892
Tại ngày 31/12/2019	599.183.659	1.100.776.207	1.699.959.866
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2019	341.380.653	1.448.817.944	1.790.198.597
Tại ngày 31/12/2019	255.575.997	1.156.508.708	1.412.084.705

5.10 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Chương trình phần mềm VND
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 01/01/2019 và tại ngày 31/12/2019	50.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 01/01/2019	45.008.027
Khấu hao trong năm	4.991.973
Tại ngày 31/12/2019	50.000.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 01/01/2019	4.991.973
Tại ngày 31/12/2019	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.11 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	31/12/2019				01/01/2019			
	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
a. Đầu tư vào công ty con								
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội	54.060.000	540.600.000.000	-	(i)	54.060.000	540.600.000.000	-	(i)
Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận		542.505.833.333	-	(i)		430.425.833.333	-	(i)
Công ty CP Cầu đường Hiền An Bình	28.700.000	335.996.028.454	-	(i)	28.700.000	335.996.028.454	-	(i)
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu		242.278.623.284	-	(i)		242.278.623.284	-	(i)
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận	21.998.000	219.980.000.000	-	(i)	21.998.000	219.980.000.000	-	(i)
Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên		106.590.000.000						
Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn	2.498.835	28.448.338.135	-	(i)	2.498.835	28.448.338.135	-	(i)
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII		-	-	(i)		96.000.000.000	-	(i)
Cộng		2.016.398.823.206	-	-		1.893.728.823.206	-	-
b. Đầu tư vào công ty liên doanh								
Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	77.141.770	780.517.609.067	-	(i)	15.428.346	154.483.480.000	-	(i)
Cộng		780.517.609.067	-	-		154.483.480.000	-	-

- (i) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh tại ngày kết thúc kỳ kế toán do các công ty này chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán. Đồng thời, các quy định hiện hành chưa có các hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào các công ty nêu trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2019		01/01/2019	
	Nợ gốc	Số có khả năng trả nợ	Nợ gốc	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả các bên liên quan (i)	158.773.301.802	158.773.301.802	415.455.250	415.455.250
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	10.590.000.000	10.590.000.000	-	-
Công ty CP Cơ khí điện Lữ Gia	10.381.323.089	10.381.323.089	6.566.016.332	6.566.016.332
Công ty CP Xây lắp điện Chiêu sáng	1.270.429.658	1.270.429.658	500.000.000	500.000.000
Công ty CP Thương mại Xây dựng Kỹ thuật Thiên Thành	351.627.200	351.627.200	351.627.200	351.627.200
Các nhà cung cấp khác	758.178.249	758.178.249	739.982.866	739.982.866
Cộng	182.124.859.998	182.124.859.998	8.573.081.648	8.573.081.648
<i>(i) Chi tiết phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan</i>				
Công ty CII	158.773.301.802	158.773.301.802	-	-
Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Lữ Gia	-	-	415.455.250	415.455.250
Cộng	158.773.301.802	158.773.301.802	415.455.250	415.455.250

5.13 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Người mua trả tiền trước về chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp	462.850.380.000	-
Công ty CII	462.850.380.000	-
Người mua trả tiền trước về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	2.565.962.055	3.472.028.926
Công ty CP BOT Quốc lộ 20 Lâm Đồng	1.200.000.000	1.200.000.000
Khu Quản lý Giao thông Đô thị số 3	860.780.150	1.398.915.150
Công ty CP Sonadezi Giang Điền	-	381.560.515
Các đối tượng khác	505.181.905	491.553.261
Cộng	465.416.342.055	3.472.028.926
<i>Trong đó, người mua trả tiền trước là bên liên quan</i>		
Công ty CII	462.850.380.000	-
Công ty CP Xây dựng Hạ tầng CII	-	35.550.000
Cộng	462.850.380.000	35.550.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.14 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	01/01/2019	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2019
	VND	VND	VND	VND
a. Phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.177.431.555	-	-	1.177.431.555
Thuế GTGT vãng lai nội tỉnh	584.700.676	147.433.608	-	437.267.068
Tiền thuế đất nộp thừa	391.243.752	46.585.167	-	344.658.585
Cộng	2.153.375.983	194.018.775	-	1.959.357.208
b. Phải nộp				
Thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh	-	205.363.222	205.363.222	-
Thuế thu nhập cá nhân	189.707.730	708.348.784	704.997.106	193.059.408
Thuế đất	-	11.394.360	11.394.360	-
Các khoản khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Cộng	189.707.730	929.106.366	925.754.688	193.059.408

5.15 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Chi phí lãi vay phải trả	4.443.741.678	4.726.626.039
Chi phí phải trả khác	340.000.000	305.000.000
Cộng	4.783.741.678	5.031.626.039

5.16 PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Phải trả lãi vay cho Công ty CII	-	132.810.038.771
Khoản nhận trước lợi nhuận (i)	54.681.500.895	16.729.927.636
Khoản nhận trước tiền mua cổ phần từ Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn	24.988.350.000	24.988.350.000
Phải trả Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII	-	96.000.000.000
Các khoản thu hộ	-	3.600.000.000
Các khoản phải trả khác	464.298.664	461.921.664
	80.134.149.559	274.590.238.071
b. Dài hạn		
Phải trả lãi vay cho Công ty CII	76.014.387.963	-
Các khoản thu hộ	5.500.000.000	-
	81.514.387.963	-
Cộng	161.648.537.522	274.590.238.071

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.16 PHẢI TRẢ KHÁC (TIẾP THEO)

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<i>Trong đó, phải trả khác là các bên liên quan</i>		
Công ty CII	76.014.387.963	132.810.038.771
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	54.681.500.895	16.729.927.636
Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn	24.988.350.000	24.988.350.000
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII	-	96.000.000.000
Cộng	155.684.238.858	270.528.316.407

- (i) Số dư phải trả cho Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu thể hiện khoản tiền nhận tạm ứng lợi nhuận chưa được chính thức công bố chia từ công ty con này. Khi nhận được thông báo chia lợi nhuận từ công ty con, khoản phải trả sẽ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính của Công ty theo số liệu được chia.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.17 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	31/12/2019		Phát sinh trong năm		01/01/2019	
	Nợ gốc	Giá trị có khả năng	Tăng	Giảm	Nợ gốc	Giá trị có khả năng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn						
Công ty CII	-	-	-	848.559.130.000	848.559.130.000	848.559.130.000
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	-	-	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-
Các khoản vay và nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh b)	45.113.000.000	45.113.000.000			26.088.000.000	26.088.000.000
Cộng	45.113.000.000	45.113.000.000	5.000.000.000	853.559.130.000	874.647.130.000	874.647.130.000
b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn						
Công ty CII	385.708.750.000	385.708.750.000	385.708.750.000	-	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	340.049.568.925	340.049.568.925	-	26.088.000.000	366.137.568.925	366.137.568.925
Trừ: Số phải trả trong 12 tháng tới	(45.113.000.000)	(45.113.000.000)			(26.088.000.000)	(26.088.000.000)
Cộng	680.645.318.925	680.645.318.925	385.708.750.000	26.088.000.000	340.049.568.925	340.049.568.925

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.17 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Bên cho vay	Số dư vay	Thời hạn	Đáo hạn	Lãi suất vay	Mục đích vay	Tài sản đảm bảo
<i>Vay dài hạn</i>						
Công ty CII	385.708.750.000	9 năm	13/04/2024	Thả nổi, lãi suất trong năm là 4,25%	Đầu tư góp vốn vào Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận và hỗ trợ vốn cho Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	Cổ phần của Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận mà Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc sở hữu
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	184.480.000.000	8,5 năm	25/11/2023	Thả nổi, lãi suất trong năm là 9,5%	Thanh toán giá trị nhận chuyển nhượng vốn góp vào Công ty TNHH MTV BOT tỉnh Ninh Thuận	Các lợi ích kinh tế mà Công ty có thể thu được từ các khoản đầu tư
	155.569.568.925	7 năm	02/12/2022		Thanh toán giá trị nhận chuyển nhượng vốn góp vào Công ty TNHH BOT cầu Rạch Miễu	
	340.049.568.925					

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CH

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.17 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Trong vòng một năm	45.113.000.000	26.088.000.000
Trong năm thứ hai	101.669.000.000	45.113.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	578.976.318.925	294.936.568.925
Cộng	725.758.318.925	366.137.568.925
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng tới	(45.113.000.000)	(26.088.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	680.645.318.925	340.049.568.925

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Bảo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.18 VỐN CHỦ SỞ HỮU**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2018	1.928.547.650.000	3.657.748.096	44.860.510.378	163.220.149.107	2.140.286.057.581
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	215.868.221.707	215.868.221.707
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	10.793.411.000	(10.793.411.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	(2.102.342.000)	(2.102.342.000)
Tại ngày 01/01/2019	1.928.547.650.000	3.657.748.096	55.653.921.378	366.192.617.814	2.354.051.937.288
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	279.125.265.174	279.125.265.174
Chia cổ tức	-	-	-	-	-
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	13.956.263.000	(13.956.263.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	(1.395.626.000)	(1.395.626.000)
Tại ngày 31/12/2019	1.928.547.650.000	3.657.748.096	69.610.184.378	629.965.993.988	2.531.781.576.462

b. Cổ phiếu

	31/12/2019 Cổ phiếu	01/01/2019 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	192.854.765	192.854.765
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	192.854.765	192.854.765
+ Cổ phiếu phổ thông	192.854.765	192.854.765
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	192.854.765	192.854.765
+ Cổ phiếu phổ thông	192.854.765	192.854.765

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/cổ phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.18 VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**c. Cổ tức**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 ngày 23 tháng 4 năm 2019, cổ tức năm 2018 tạm thời chưa được chia cho các cổ đông. Lợi nhuận năm 2018 được tích lũy và chia ở các năm sau khi nguồn thu lợi nhuận từ các dự án đủ để chia theo kế hoạch dòng tiền của Công ty.

Cổ tức năm 2019 được ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm, tỷ lệ và hình thức chi trả tùy thuộc vào tình hình tài chính của Công ty.

5.19 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Doanh thu thi công, lắp đặt, duy tu công trình	9.761.170.205	30.254.059.755
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.449.160.959	4.886.224.366
Cộng	11.210.331.164	35.140.284.121
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu</i>		
Giảm giá hàng bán	(454.565.992)	(432.311.571)
Doanh thu thuần	10.755.765.172	34.707.972.550
<i>Trong đó, doanh thu phát sinh từ giao dịch với các bên liên quan</i>		
Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng VRG	1.200.000.000	-
Công ty CII	246.197.914	590.892.000
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	-	4.289.095.643
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội	-	1.012.285.679
Cộng	1.446.197.914	5.892.273.322

5.20 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Giá vốn thi công, lắp đặt, duy tu công trình	9.306.126.409	30.362.447.275
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	227.703.642	249.263.056
Cộng	9.533.830.051	30.611.710.331

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.21 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Cổ tức, lợi nhuận được chia	312.739.453.760	290.833.917.343
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	60.761.123.524	93.888.491.665
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	-	70.909
Cộng	373.500.577.284	384.722.479.917

Trong đó, doanh thu phát sinh từ giao dịch với các bên liên quan

Cổ tức, lợi nhuận được chia từ các công ty con	312.739.453.760	290.833.917.343
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội	170.144.952.449	67.840.731.054
Công ty CP Cầu đường Hiền An Bình	76.829.489.286	73.432.109.567
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận	65.765.012.025	53.118.502.414
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	-	48.241.070.297
Công ty TNHH MTV BOT tỉnh Ninh Thuận	-	32.745.224.614
Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn	-	15.456.279.397
Lãi cho vay	11.498.007.161	21.337.318.616
Công ty CII	6.347.988.258	17.291.496.395
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận	4.842.152.775	4.040.322.221
Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên	214.267.114	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng CII	93.599.014	-
Công ty TNHH MTV BOT tỉnh Ninh Thuận	-	5.500.000
Cộng	324.237.460.921	312.171.235.959

5.22 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí lãi vay	80.537.477.537	132.067.832.529
Lỗ do giải thể công ty con	672.355.000	-
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	33.001.327.816
Lỗ phát sinh các khoản đầu tư tài chính	-	68.160.337
Cộng	81.209.832.537	165.137.320.682

Trong đó, chi phí phát sinh từ giao dịch với bên liên quan

Công ty CII	41.031.434.520	59.535.455.558
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>41.031.434.520</i>	<i>59.467.295.221</i>
<i>Lỗ phát sinh từ hợp đồng hợp tác đầu tư khai thác quyền thu phí hoàn vốn xây dựng cầu Rạch Chiếc</i>	<i>-</i>	<i>68.160.337</i>
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	20.958.904	-
Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn	-	30.925.083.264
Cộng	41.052.393.424	90.460.538.822

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.23 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.418.009.262	4.145.044.873
Chi phí đồ dùng văn phòng	272.689.372	362.348.291
Chi phí khấu hao	45.586.425	165.888.780
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	7.048.790.333	1.805.279.447
Chi phí thuê văn phòng	484.500.000	594.000.000
Chi phí tiếp khách	242.141.464	379.040.136
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	822.884.405	1.215.106.697
Cộng	13.334.601.261	8.666.708.224

Trong đó, chi phí phát sinh từ giao dịch với bên liên quan

Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Lữ Gia	635.674.709	742.773.227
---	-------------	-------------

5.24 THU NHẬP KHÁC

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Thu nhập từ cho thuê xe	1.200.000.000	752.727.273
Thu nhập từ xóa các khoản nợ phải trả	-	562.158.462
Cộng	1.200.000.000	1.314.885.735

Trong đó, thu nhập phát sinh từ giao dịch với các bên liên quan

Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng VRG	600.000.000	480.000.000
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận	600.000.000	272.727.273
Cộng	1.200.000.000	752.727.273

5.25 CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí liên quan đến hoạt động cho thuê xe	779.393.207	395.677.258
Giá trị của tài sản xây dựng dở dang bị thanh lý	1.473.420.226	-
Cộng	2.252.813.433	395.677.258

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CH

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.26 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	279.125.265.174	215.868.221.707
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Các khoản chi phí không hợp lý, hợp lệ	2.145.775.226	62.587.840.598
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(312.739.453.760)	(290.833.917.343)
Thu nhập chịu thuế	(31.468.413.360)	(12.377.855.038)
Lỗi tính thuế mang sang	-	-
Thu nhập tính thuế	(31.468.413.360)	(12.377.855.038)
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập tính thuế của các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường.

Tháng 12 năm 2019, Chính phủ đã công bố dự thảo sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 8 của Nghị định 20/2017/NĐ-CP (“NĐ 20”) ban hành ngày 24 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết và áp dụng cho năm tài chính 2019. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nghiên cứu các bất cập của NĐ 20, các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Công ty tin tưởng rằng dự thảo sửa đổi chắc chắn sẽ được thông qua. Do đó Công ty quyết định áp dụng điều khoản sửa đổi này khi xác định lãi vay được trừ khi quyết toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm.

5.27 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nhân công	3.959.829.209	3.646.111.124
Chi phí khấu hao tài sản cố định	383.105.865	383.113.896
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.044.900.720	16.144.976.784
Chi phí bằng tiền khác	888.532.938	1.269.497.101
Cộng	14.276.368.732	21.443.698.905

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

6. THÔNG TIN KHÁC**6.1 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (CII)	Công ty mẹ
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội	Công ty con
Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn	Công ty con
Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên	Công ty con
Công ty TNHH MTV BOT tỉnh Ninh Thuận	Công ty con
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận	Công ty con
Công ty CP Cầu đường Hiền An Bình	Công ty con
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	Công ty con
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII	Công ty con
Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng VRG	Công ty con đầu tư gián tiếp
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng CII	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Lữ Gia	Công ty trong cùng tập đoàn

Ngoài các số dư và giao dịch với các bên liên quan đã được trình bày tại các thuyết minh của báo cáo tài chính riêng, trong năm Công ty còn có các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan như sau:

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (CII)		
Thanh toán tiền hỗ trợ vốn	462.850.380.000	50.477.000.000
Thanh toán lãi vay hỗ trợ vốn	92.291.152.782	-
Nhận trước tiền chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	462.850.380.000	-
Nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	160.937.503.177	-
Thanh toán giá trị nhận chuyển nhượng vào Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	2.164.201.375	-
Cho vay	145.400.000.000	-
Thu hồi tiền cho vay	86.274.227.094	31.024.740.657
Lãi vay hỗ trợ vốn đầu tư vào các dự án B.O.T chưa khai thác	-	6.648.118.871
Thu lãi cho vay	<u>925.772.906</u>	<u>8.045.259.343</u>
Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn		
Nhận tiền lợi nhuận được chia	-	105.771.501.982
Nhận tiền hoàn trả vốn góp từ công ty con	-	<u>138.101.310.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

6.1 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận		
Nhận tiền lợi nhuận được chia	65.000.000.000	51.800.000.000
Thu hồi tiền cho vay	10.500.000.000	-
Cho vay	-	12.000.000.000
Thu lãi cho vay	4.864.097.219	4.224.449.999
Thu tiền cho thuê xe	660.000.000	300.000.000
Công ty TNHH MTV BOT tỉnh Ninh Thuận		
Chuyển tiền góp vốn	76.470.000.000	35.610.000.000
Cho vay	-	11.000.000.000
Thu hồi tiền cho vay	-	11.000.000.000
Thu lãi cho vay	-	5.500.000
Công ty CP Cầu đường Hiền An Bình		
Nhận tiền lợi nhuận được chia	42.855.000.000	30.000.000.000
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu		
Nhận tiền tạm ứng lợi nhuận	38.651.573.259	41.704.443.149
Thu tiền dịch vụ tư vấn thu phí giao thông	395.200.248	4.243.468.428
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII		
Cho vay	-	140.000.000
Thu hồi tiền cho vay	-	500.000.000
Cho mượn không tính lãi	14.000.000	3.000.000
Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng VRG		
Thu tiền thuê xe	660.000.000	528.000.000
Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Lữ Gia		
Thanh toán tiền thuê văn phòng	1.114.697.430	629.414.200
Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên		
Chi tiền hỗ trợ vốn	907.000.000	-
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát được hưởng trong năm:		
	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lương và thưởng	3.132.767.017	4.327.357.941

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

6.2 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ		
Chuyển khoản phải thu về hợp tác đầu tư sang đầu tư vào công ty liên doanh	462.850.380.000	-
Cần trừ nợ vay với khoản nhận trước về chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty liên doanh	462.850.380.000	-
Cần trừ công nợ phải thu về cho vay với phải trả về đầu tư vào công ty con	-	102.986.995.951
Cần trừ công nợ phải thu về khác với phải trả về đầu tư vào công ty con	-	178.737.004.049
	925.700.760.000	281.724.000.000
Chi tiết tiền thực chi góp vốn vào đơn vị khác		
Chi đầu tư vào công ty con	76.470.000.000	-
Chi đầu tư vào công ty liên doanh	650.330.137	-
	77.120.330.137	-
Chi tiết tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
Thu hồi vốn góp từ công ty con	-	138.101.310.000
	-	138.101.310.000
Số tiền đi vay thực thu trong năm		
Tiền thu từ đi vay các Công ty trong tập đoàn	5.000.000.000	-
	5.000.000.000	-
Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	26.088.000.000	259.781.600.000
Tiền trả nợ vay các Công ty trong tập đoàn	5.000.000.000	50.477.000.000
	31.088.000.000	310.258.600.000

6.3 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.17 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

6.3 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.169.465.509	83.089.108.096
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.275.858.160.323	1.566.593.461.022
Đầu tư tài chính ngắn hạn	29.572.394.358	21.101.555.302
Đầu tư tài chính dài hạn khác	2.800.426.432.273	2.048.212.303.206
Cộng	4.136.026.452.463	3.718.996.427.626
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	725.758.318.925	1.214.696.698.925
Phải trả người bán và phải trả khác	264.103.546.625	145.445.042.083
Chi phí phải trả	4.783.741.678	5.031.626.039
Cộng	994.645.607.228	1.365.173.367.047

Các loại công cụ tài chính

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 11/06/2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

6.3 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Rủi ro về giá***Quản lý rủi ro về giá hàng hóa*

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Tại 31/12/2019	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Sau 5 năm VND	Tổng VND
Phải trả khách hàng và phải trả khác	182.589.158.662	81.514.387.963	-	264.103.546.625
Chi phí phải trả	4.783.741.678	-	-	4.783.741.678
Các khoản vay	45.113.000.000	680.645.318.925	-	725.758.318.925
Cộng	232.485.900.340	762.159.706.888	-	994.645.607.228
Tại 01/01/2019	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Sau 5 năm VND	Tổng VND
Phải trả khách hàng và phải trả khác	145.445.042.083	-	-	145.445.042.083
Chi phí phải trả	5.031.626.039	-	-	5.031.626.039
Các khoản vay	874.647.130.000	340.049.568.925	-	1.214.696.698.925
Cộng	1.025.123.798.122	340.049.568.925	-	1.365.173.367.047

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CH

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

6.3 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Tại 31/12/2019	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Sau 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.169.465.509	-	-	30.169.465.509
Phải thu khách hàng và phải thu khác	949.483.201.619	326.374.958.704	-	1.275.858.160.323
Đầu tư tài chính ngắn hạn	29.572.394.358	-	-	29.572.394.358
Đầu tư tài chính dài hạn khác	-	3.510.000.000	2.796.916.432.273	2.800.426.432.273
Cộng	1.009.225.061.486	329.884.958.704	2.796.916.432.273	4.136.026.452.463
Tại 01/01/2019	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Sau 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	83.089.108.096	-	-	83.089.108.096
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.214.162.858.932	352.430.602.090	-	1.566.593.461.022
Đầu tư tài chính ngắn hạn	21.101.555.302	-	-	21.101.555.302
Đầu tư tài chính dài hạn khác	-	-	2.048.212.303.206	2.048.212.303.206
Cộng	1.318.353.522.330	352.430.602.090	2.048.212.303.206	3.718.996.427.626

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

6.4 CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

6.5 CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Với tình hình tài chính hiện tại, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng chắc chắn rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động bình thường trong các năm tới. Do vậy, Ban Tổng Giám đốc Công ty lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

6.6 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán.


Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu



Dương Thị Nhung

Phó Tổng Giám đốc
phụ trách Tài chính



Nguyễn Văn Chính

Tổng Giám đốc




Phạm Thế Chính